

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Quang Huyền T, sinh năm 1991;

HKTT: Bản L, xã TT, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ: Số ** NK, phường YH, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990;

HKTT: Thôn VĐ, xã HD, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Số ** ĐB, phường LL, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của anh T và chị H):
Cháu Quang Lê A, sinh ngày 12/8/2015 và cháu Quang Lê Hà L, sinh ngày 06/02/2021. Hiện các con đang ở cả với chị H.

Người đại diện hợp pháp cho cháu A và cháu L: Anh Quang Huyền T và chị Lê Thị H - Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quang Huyền T và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H đều khẳng định có 02 con chung là cháu Quang Lê A, sinh ngày 12/8/2015 và cháu Quang Lê Hà L, sinh ngày 06/02/2021. Hiện các con đang ở cả với chị H. Anh T và chị H thỏa thuận:

+ Chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Quang Lê A và cháu Quang Lê Hà L cho đến khi cháu A, cháu L đủ 18 tuổi.

+ Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, anh T và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T và chị H thỏa thuận: Anh T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001145 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã HD, Thái Thụy, Thái Bình (ĐKKH số 27, ngày 09/10/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương